

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2023/DS-PT
Ngày 05 – 01– 2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang
Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 268/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: Ấp 15, xã N, huyện U, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Trần Văn H, chức vụ: Chủ tịch, kiêm Giám đốc Công ty T.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Duy L, chức vụ: Nhân viên bộ phận pháp chế Công ty T (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trương Thanh L1, sinh năm 1954

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Trương Thanh L1: Anh Trương Minh L3, sinh năm 1980 (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị O (Vắng mặt);

2. Chị Trương Thị L2 (Vắng mặt);

3. Anh Trương Minh D (Vắng mặt);

4. Anh Trương Minh L3 (Có mặt);

5. Anh Trương Minh T2 (Vắng mặt);
6. Chị Trương Thị T3 (Vắng mặt);
7. Chị Trương Thị Diễm M (Vắng mặt);
8. Anh Trương Thanh N1 (Vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh C ..
9. Ủy ban nhân dân huyện T.

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới B: Ông Nguyễn Hoàng A, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (Vắng mặt).

10. Ngân hàng T (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 108, T, quận H, Thành phố H.

- *Người kháng cáo:* Ông Trương Thanh L1 và bà Nguyễn Thị T1, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Phạm Duy L trình bày:*

Ngày 08/3/1995, Lâm ngư trường Sông Trẹm được Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 850.000m² tại xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 26/02/2010, Công ty T (gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trên cơ sở chuyển đổi tên từ Công ty T.

Công ty T được thành lập từ việc hợp nhất 05 Công ty Lâm nghiệp khu vực rừng tràm gồm: Công ty Lâm nghiệp U Minh I, Công ty Lâm Nghiệp U Minh II, Công ty Lâm nghiệp 30/4, Công ty Lâm nghiệp Trần Văn Thời và Công ty Lâm nghiệp Sông Trẹm. Vì vậy, Công ty T được quyền quản lý sử dụng phần đất có tổng diện tích 850.000m² nêu trên.

Vào năm 2017, vợ chồng ông Trương Thanh L1 và bà Nguyễn Thị T1 tự ý vào lấn chiếm cát nhà trên phần đất của Công ty theo đo đạc thực tế với diện tích 223,8m² đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nằm trong tổng diện tích 850.000m² do Công ty quản lý.

Ngày 31/7/2017, Công ty có làm đơn yêu cầu gửi đến Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch, huyện Thới Bình giải quyết buộc ông L1 và bà T1 di dời nhà và tài sản trên đất để trả lại phần đất lấn chiếm, vụ việc được hòa giải nhưng không thành và tranh chấp kéo dài đến nay.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu ông L1 và bà T1 phải tháo dỡ, di dời nhà và tài sản trên đất để trả lại phần đất lấn chiếm cho Công ty, diện tích theo đo đạc thực tế 223,8m², thuộc thửa đất số 554, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Công ty Hạ không thống nhất hỗ trợ, bồi hoàn chi phí di dời, đầu tư trên phần đất tranh chấp.

Trước đây, Công ty có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lâm ngư trường Sông Trẹm để vay tiền tại Ngân hàng T. Nay Công ty đã thanh toán xong khoản nợ vay cho Ngân hàng và đang quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Hiện tại, Ngân hàng không còn liên quan gì đối với Công ty.

- Theo bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Phần đất tranh chấp với Công ty T diện tích theo đo đạc thực tế 223,8m² tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau có nguồn gốc do cha ông L1 là ông Trương Văn Cang khai phá từ năm 1945, tổng diện tích 57.600 m². Do chiến tranh nên gia đình phải không sản xuất được phải đi nơi khác. Đến năm 1975, gia đình ông L1 và bà T1 trở về quản lý sử dụng đất để canh tác.

Đến năm 1982, Ủy ban nhân dân huyện Thới B cần sử dụng đất nên lấy lại phần đất của gia đình bà và 06 gia đình khác để thành lập Lâm ngư trường Sông Trẹm (nay là Công ty T), Lâm ngư trường Sông Trẹm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài phần đất tranh chấp nêu trên, gia đình bà không còn phần đất nào khác để ở.

Trên phần đất, gia đình bà đã đầu tư, xây dựng căn nhà như biên bản thẩm định vào ngày 10/10/2018 thể hiện căn nhà có kết cấu khung sườn bằng cây gỗ địa phương, nền đất, căn nhà cất vào năm 1994, trong căn nhà có 01 cây nước khoan vào năm 1998. Đến ngày 24/4/1996, ông Nguyễn Quốc Việt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới B giải quyết cho gia đình bà 3,5 ha đất để sản xuất tạm nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi giao đất, ông Việt không ký kết vào biên bản và không có văn bản giao đất. Sau đó, gia đình bà có làm đơn yêu cầu đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết nhưng không giải quyết được. Gia đình ông bà không có đất sản xuất nhưng phần đất của Công ty vẫn bỏ hoang, một phần thì cấp cho cán bộ, công nhân trong Công ty.

Hiện nay gia đình bà có đầu tư sửa chữa lại căn nhà với tổng trị giá 250.000.000 đồng. Cụ thể, nhà có chiều ngang mặt tiền 4,9m, chiều ngang mặt hậu 6,9m, chiều dài 18m, kết cấu nhà xây vách tường, 1/3 vách nhà từ dưới lên xây tường, dán gạch men, 2/3 vách nhà dùng thiết, đóng la phong, khung sườn bằng kẽm, mái lợp tôn, nền lát gạch men, nhà cất năm 2019, giá trị lúc cất 250.000.000 đồng; Phía sau nhà chính là nhà phụ, vách thiết, cây gỗ địa phương, nền tráng xi măng, mái lợp tôn, chiều ngang 6m, chiều dài 5m, sửa chữa năm 2019, giá trị 60.000.000 đồng. Bà T1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc yêu cầu ông Trương Thanh L1, bà Nguyễn Thị T1 cùng những người ở trên phần đất tranh chấp trả lại đất.

Buộc vợ chồng ông Trương Thanh L1, bà Nguyễn Thị T1 cùng những người có liên quan có nghĩa vụ phải tháo dỡ di dời nhà cửa, cây nước ngầm, khai thác cây trồng và vật nuôi (nếu có) để trả cho Công ty T phần đất tranh chấp diện tích theo đo đạc thực tế 223,8 m², thuộc thửa đất số 554 (tách từ thửa 148), tờ bản đồ số 09 (tỷ lệ 1/5000 thành lập năm 2003), đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Về vị trí, kích thước theo mảnh trích đo số 27-2018 duyệt ngày 11/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, cụ thể như sau:

Mặt tiền từ mốc M2 đến mốc M3 giáp đường đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm dài 9,42 m;

Mặt hậu nhìn từ mặt tiền từ mốc M1 đến mốc M4 dài 11 m;

Cạnh phải nhìn từ mặt tiền từ mốc M2 đến mốc M1 dài 21,92m;

Cạnh trái nhìn từ mặt tiền từ mốc M3 đến mốc M4 dài 21,97m.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2022, ông Trương Thanh L1 và bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T, giữ nguyên hiện trạng đất cho ông, bà tiếp tục sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Minh L3 và bà Nguyễn Thị T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông L1, bà T1.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà T1 phát biểu: Bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Công ty T, yêu cầu Công ty trả đất lại cho đình đình bà, vì nguồn gốc đất là của gia đình bà.

Anh L3 phát biểu: Thống nhất với phát biểu tranh luận của bà T1.

Ông Lễ không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thanh L1 và bà Nguyễn Thị T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Trương Thanh L1 và bà Nguyễn Thị T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Công ty T được thành lập từ việc hợp nhất Công ty Lâm nghiệp U Minh I, Công ty Lâm Nghiệp U Minh II, Công ty Lâm nghiệp 30/4, Công ty Lâm nghiệp Trần Văn Thời và Công ty Lâm nghiệp Sông Trẹm theo Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 02/7/2008 và Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 26/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

[2] Ngày 08/3/1995, Lâm ngư trường Sông Trẹm được Ủy ban nhân dân tỉnh Minh hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp giấy quyền sử dụng đất với tổng diện tích 850.000m² tọa lại tại xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0127640 đứng tên Lâm ngư trường Sông Trẹm. Sau khi Công ty T được thành lập, phần diện tích đất đã giao cho Lâm ngư trường Sông Trẹm được giao lại cho Công ty T quản lý. Mặc dù giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất vẫn còn đứng tên Lâm ngư trường Sông Trẹm, nhưng phần đất là thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty T.

[3] Theo đo đạc thực tế phần đất tranh chấp có diện tích 223,8 m². Tại báo cáo số 242/BC-STNMT ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau xác định diện tích đất tranh chấp 223,8m² giữa Công ty T với ông L1 và bà T1 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0127640 cấp cho Lâm ngư trường Sông Trẹm đứng tên ngày 08/3/1995. Quá trình giải quyết vụ án, ông L1 và bà T1 cũng thừa nhận phần đất ông, bà sử dụng đang tranh chấp nằm trong diện tích đất 850.000m² cấp cho Lâm ngư trường Sông Trẹm đứng tên. Như vậy có cơ sở xác định phần đất tranh chấp nằm trong diện tích đã đã giao cho Lâm ngư trường Sông Trẹm, hiện nay do Công ty T quản lý.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ông L1 và bà T1 xác định do phần đất tranh chấp có nguồn gốc của cha ruột ông L1 là ông Trương Văn Cang khai phá từ năm 1945, Công ty được cấp đất quyền sử dụng đất nhưng không quản lý sử dụng mà để đất hoang, nên vào năm 2017 ông L1 và bà T1 lấy lại đất quản lý sử dụng. Xét lý do như ông L1 và bà T1 trình bày là không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ: Mặc dù phần đất tranh chấp nêu trên có nguồn gốc là của cha ông L1 khai phá, nhưng vào năm 1982 Nhà nước đã thu hồi và giao cho Lâm ngư trường Sông Trẹm, Lâm ngư trường Sông Trẹm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995. Khi có chủ trương của Nhà nước về việc thu hồi đất, gia đình ông L1 và bà T1 đã chấp hành di dời nhà cửa và tài sản trên đất tài sản để giao đất cho Lâm ngư trường quản lý. Việc Lâm ngư trường Sông Trẹm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995, gia đình ông L1 và bà T1 biết nhưng cũng không có bất cứ yêu cầu gì. Đối với trình bày của bà T1 cho rằng đến ngày 24/4/1996, ông Nguyễn Quốc Việt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới B giải quyết cho gia đình bà T1 diện tích 3,5 ha đất để sản xuất tạm, nhưng bà T1 cũng không cung cấp được tài liệu giấy tờ gì thể hiện việc ông Việt giải quyết cho gia đình bà T1 phần đất như bà T1 trình bày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông L1, bà T1 và những người liên quan tháo dỡ, di dời nhà và tài sản trên đất để trả lại phần đất tranh chấp cho Công ty là có căn cứ.

[5] Đối với tài sản trên đất: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp ngày 10/10/2018 thể hiện: Trên phần đất tranh chấp có 01 căn nhà làm bằng cây gỗ địa phương, 01 cây nước khoan của gia đình ông L1 và bà T1. Biên bản định giá tài sản ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thới Bình thể hiện tại thời điểm định giá căn nhà và cây nước không còn giá trị sử dụng.

[6] Theo biên bản ghi nhận hiện trạng phần đất tranh chấp ngày 29/6/2022 thể hiện trên phần đất tranh chấp, ông L1 và bà T1 có xây dựng mới căn nhà (sau ngày xem xét thẩm định ngày 10/10/2018) nhà trước có chiều ngang 4,9m, chiều ngang mặt hậu 6,9m, chiều dài 18m, kết cấu nhà xây vách tường, dán gạch men 1/3 vách căn nhà, phần còn lại làm bằng vách thiết, trần đóng la phong, khung sườn bằng kẽm, mái lợp tol, nền lát gạch men, nhà cất năm 2019, giá trị lúc cất 250.000.000 đồng; Phía sau nhà chính là nhà phụ, có kết cấu vách thiết, khung sườn làm bằng cây gỗ địa phương, nền tráng xi măng, mái lợp tol, chiều ngang

6m,, chiều dài 5m, sửa chữa năm 2019, giá trị 60.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông L1 và bà T1 xây cất, sửa chữa lại nhà trên phần đất tranh chấp là do ông, bà tự ý sau khi đã có phát sinh tranh chấp và sau khi Toà án đã thẩm định ngày 10/10/2018. Việc ông L1 và bà T1 xây cất, sửa chữa nhà trên phần đất tranh chấp đã thẩm định nhưng không báo với chính quyền địa phương, Công ty T có ngăn cản nhưng ông L1 và bà T1 vẫn bất chấp, không dừng lại mà vẫn tiến hành việc xây cất, sửa chữa. Do đó, ông L1 và bà T1 phải tự gánh chịu thiệt hại khi buộc tháo dỡ, di dời nhà và tài sản trên đất để trả lại đất cho Công ty; Toà án cấp sơ thẩm không buộc Công ty hỗ trợ, bồi hoàn cho ông L1 và bà T1 là phù hợp.

[7] Từ những nhận định như trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Trương Thanh L1 và bà Nguyễn Thị T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà là phù hợp.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông L1 và bà T1 là người cao tuổi nên được miễn chịu án phí (ông L1 và bà T1 đã được miễn dự nộp).

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thanh L1 và bà Nguyễn Thị T1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Buộc ông Trương Thanh L1, bà Nguyễn Thị T1 cùng những người có liên quan có nghĩa vụ phải tháo dỡ, di dời nhà, cây nước ngầm, khai thác cây trồng và vật nuôi (nếu có) để trả cho Công ty T phần đất tranh chấp diện tích theo đo đạc thực tế 223,8 m², thuộc thửa đất số 554 (tách từ thửa 148), tờ bản đồ số 09 (thành lập năm 2003), đất tọa lạc tại ấp 18, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Về vị trí, kích thước theo mảnh trích đo số 27-2018 ngày 11/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, cụ thể như sau:

Mặt tiền từ mốc M2 đến mốc M3 giáp đường đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm dài 9.42 m;

Mặt hậu nhìn từ mặt tiền từ mốc M1 đến mốc M4 dài 11 m;

Cạnh phải nhìn từ mặt tiền từ mốc M2 đến mốc M1 dài 21.92m;

Cạnh trái nhìn từ mặt tiền từ mốc M3 đến mốc M4 dài 21.97m.

Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản số tiền 7.791.700 đồng ông Trương Thanh L1, bà Nguyễn Thị T1 phải chịu. Công ty T đã dự nộp số tiền trên, nên buộc ông L1 và bà T1 có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty T số tiền 7.791.700 đồng.

Kể từ ngày Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì ông L1 và bà T1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Thanh L1, bà Nguyễn Thị T1 được miễn chịu án phí. Công ty T không phải chịu án phí. Ngày 17/10/2017 Công ty đã dự nộp 225.000 đồng theo biên lai thu số 0018818 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Thanh L1, bà Nguyễn Thị T1 được miễn chịu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập